TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Ba

Bà Trần Thị Thanh Tâm.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà*:** Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại nhà văn hóa xã Đ, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Văn D, sinh ngày 04/5/1976; nơi sinh và cư trú: Thôn P, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); vợ: Hà Thị T H, sinh năm 1980; có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án: 02 (hai); + Tại bản án số 66/2015/HSST ngày 21/5/2015, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Tại bản án số 52/2016/HSST ngày 25/10/2016, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã bị áp dụng tình tiết "Tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999). Ngày 13/02/2018 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: 02 (hai): + Tại quyết định số 20/QĐ-XPHC ngày 20/6/2010, Công an thị trấn T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản";

+ Tại quyết định số 11/QĐ-XPHC ngày 19/8/2014, Công an thị trấn T xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác" (cả hai tiền sự trên đến nay bị cáo chưa nộp phạt);

Nhân thân: + Tại quyết định số 232/QĐ-UB ngày 28/01/2000, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

+ Tại quyết định số 34/QĐ-XPHC ngày 24/02/2006, Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt 50.000 đồng về hành vi đánh nhau;

+ Tại quyết định số 202/QĐ-CT ngày 05/02/2007, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn 24 tháng.

+ Tại quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 13/01/2012, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2019 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn D - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị T H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn D là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2019, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29L8-9379 đến phường N, thành phố V tìm gặp và mua của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng. Mua xong D dấu ma tuý vào người rồi đi đến nhà Nguyễn Văn TH ở thôn D, xã Đ, huyện Y để cùng nhau sử dụng. Khi D đi đến thôn D, xã Đ thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang thu giữ vật chứng, gồm: Thu tại túi áo khoác bên trái và túi quần trước bên phải của D 02 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy bên trong chứa chất bột màu trắng (D khai đó là gói ma túy vừa mua được với giá 400.000 đồng để sử dụng), được niêm phong ký hiệu A1; thu 01 xi lanh nhựa chưa sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ; 111.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29L8-93XX.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã gửi mẫu có ký hiệu A1 đi giám định. Tại Kết luận giám định số: 2084/KLGĐ ngày 09/10/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Chất bột, cục màu trắng của*

mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2425g (Không phảy hai bốn hai năm gam, không kể bao bì) loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 15/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Phan Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý " theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và 01 xi lanh nhựa, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 111.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho chị Hà Thị T H 01 xe mô tô biển kiểm soát 29L8-93XX.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất và đề nghị miễn án phí và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 04/10/2019, tại đường liên thôn thuộc thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Phan Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy theo kết luận giám định loại Heroin có khối lượng 0,2425 gam thì bị bắt quả tang. Mục đích để sử dụng cho bản thân.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phan Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: *"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

o, Tái phạm nguy hiểm".

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo là người có sức khoẻ, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, song xét thấy ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân rất xấu đã 06 lần bị xử lý hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản, gây thương tích, đưa vào cơ sở giáo dục và cơ sở cai nghiện ma túy; hai lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm; bị cáo mới chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do vậy lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là "Tái phạm nguy hiểm". Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…". Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, thuộc diện hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật sau giám định 01 "MẪU TRẢ" niêm phong, 01 xi lanh nhựa không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ và 111.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm

bảo thi hành án; 01 xe mô tô biển kiểm soát 29L8-93XX là tài sản của chị H, chị H không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho chị H.

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Văn D thuộc hộ cận nghèo, được Uỷ ban nhân dân thị trấn T chứng nhận. Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn D 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định gồm 01 "MẪU TRẢ" niêm phong; 01 xi lanh nhựa.

Trả lại cho Phan Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ và 111.000 đồng. Trả lại cho chị Hà Thị T H 01 xe mô tô biển kiểm soát 29L8-93XX (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 01 năm 2020 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn D.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam;
- UBND thị trấn T, huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghiã vụ liên quan
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh